# HỌC PHẦN 1. ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

## Bài ĐL1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học

Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh?

**Đường lối quân sự của Đảng, công tác quốc phòng, an ninh, quân sự và kĩ năng quân sự cần thiết**

Câu 2. Những nội dung nghiên cứu về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam?

* **Nghiên cứu những quan điểm cơ bản có tính chất lí luận của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc ; quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, an ninh nhân dân ; về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kì.**

Câu 3. Những nội dung nghiên cứu về công tác quốc phòng và an ninh?

**- Phòng chống chiến lược “ Diễn biến hòa bình”, “ Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.**

**- Phòng chống chiến tranh xâm lược sử dụng vũ khí công nghệ cao.**

Câu 4. Những nội dung nghiên cứu về quân sự và kĩ năng quân sự cần thiết trong môn học?

* **Phòng chống vũ khí hạt nhân, hóa học, sinh học, vũ khí lửa.**

Câu 5. Khi tiếp cận với môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cần quán triệt quan điểm nào?

* **Quán triệt quan điểm cơ bản của Đảng ta về chiến tranh, xây dựng quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay.**

Câu 6. Yêu cầu sinh viên sau khi học xong chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là gì?

* **Nhằm giúp sinh viên thực hiện mục tiêu ”hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.**

## Bài ĐL2. Quan điểm cơ bản của CN Marx - Lenin, TT HCM về chiến tranh, quân đội và BVTQ

Câu 7. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin chỉ ra đặc trưng cơ bản chiến tranh là gì?

* **Chiến tranh bao giờ cũng gắn liền với mục đích chính trị của một Nhà nước, giai cấp nhất định.**

Câu 8. Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh?

- **sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất là nguồn gốc sâu xa (Nguồn gốc kinh tế), suy đến cùng đã dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh. Đồng thời, sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp là nguồn gốc trực tiếp (Nguồn gốc xã hội) trực tiếp dẫn đến sự xuất hiện, tồn tại của chiến tranh.Câu 9. Bản chất của chiến tranh là gì?**

Câu 10. Nêu mối quan hệ giữa chính trị và chiến tranh?

- **Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ chế độ chính trị xã hội**

Câu 11. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin thì chiến tranh tác động đến chính trị như thế nào?

* **Thông qua việc làm thay đổi về chất tình hình xã hội, nó làm phức tạp hoá các mối quan hệ và làm tăng thêm những mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp. Chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chín muồi của cách mạng hoặc làm mất đi tình thế cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ chế độ chính trị xã hội.**

Câu 12. Bản chất của chủ nghĩa Đế quốc được chủ tịch Hồ Chí Minh xác định như thế nào?

* **Như con đỉa hai vòi.**

Câu 13. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định mục đích cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, như thế nào?

* **"Ta chỉ giữ gìn non sông, đất nước của ta. Chỉ chiến đấu cho quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc. Còn thực dân phản động Pháp thì mong ăn cướp nước ta, mong bắt dân ta làm nô lệ"**

Câu 14. Tư tưởng Hồ Chí Minh xác định thái độ đối với chiến tranh như thế nào?

* **ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.**

Câu 15. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mục đích sử dụng bạo lực cách mạng đối với chế độ thực dân?

* **dùng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hòa bình, vì độc lập tự do.[[](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C6%B0_t%C6%B0%E1%BB%9Fng_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh" \l "cite_note-tthcm50-46)**

Câu 16. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh bạo lực cách mạng được tạo bởi những yếu tố nào?

* **Sức mạnh của toàn dân, bằng cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.**

Câu 17. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thời gian nào?

* **ngày 19 - 12 - 1946**

Câu 18. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh và khẳng định nguồn gốc ra đời của quân đội như thế nào?

* **Khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất**
* **Khi xuất hiện sự đối kháng giai cấp trong xã hội**

Câu 19. Theo quan điểm chủ nghĩa Mac-Lênin, bản chất giai cấp của quân đội phụ thuộc vào yếu tố nào?

**- Phụ thuộc vào bản chất giai cấp của nhà nước đã tổ chức ra quân đội đó.**

Câu 20. Trong các nguyên tắc về xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin, nguyên tắc nào quan trọng nhất?

* **Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản**

Câu 21. “Phát triển hài hòa các quân binh chủng” là nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin?

**Đúng**

Câu 22. Lênin khẳng định yếu tố giữ vai trò quyết định đến sức mạnh chiến đấu của quân đội là gì?

**Chính trị tinh thần.**

Câu 23. Câu nói. “Trong mọi cuộc chiến tranh rốt cuộc thắng lợi đều phụ thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường...” là của ai? **Lê-nin**

Câu 24. Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời của quân đội nhân dân Việt Nam như thế nào?

* **một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam.**

Câu 25. Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

**22/12/1944**

Câu 26. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp nào? **Công nhân**

Câu 27. Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân đồng thời có tính chất nào? **Tính nhân dân là một thể thống nhất**

Câu 28. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam có những nhiệm vụ gì?

* **Một là, xây dựng một đội quân ngày càng hùng mạnh và sẵn sàng chiến đấu. Hai là, thiết thực tham gia lao động sản xuất góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Câu 29. Yếu tố nào đóng vai trò quyết định tạo nên sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta? **Yếu tố chính trị tinh thần**

Câu 30. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam có những nhiệm vụ gì? **Như câu 28**

Câu 31. Ba chức năng cơ bản của Quân đội nhân dân Việt Nam gồm những chức năng nào?

* **Là đội quân chiến đấu, là đội quân công tác, là đội quân sản xuất.**

Câu 32. Nêu quan điểm một của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

* **Là một tất yếu khách quan**

Câu 33. Nêu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa?

* **Tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế xã hội**

Câu 34. Câu nói nổi tiếng của Bác Hồ với Đại đoàn Quân tiên phong trong lần về thăm Đền Hùng năm 1954 như thế nào?

***Các Vua Hùng đã có công dựng nước,***

***Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.***

Câu 35. Một trong những tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

**d)Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.**

Câu 36. Một trong những tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

**a) Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan**

**b) Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghãi xã hội, là nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi công dân**

**c) Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại**

Câu 37. Theo quan điểm của Lênin, muốn xóa bỏ chiến tranh phải làm gì?

* **Xoá bỏ nguồn gốc sinh ra nó**

## Bài ĐL3. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân BV Tổ quốc Việt Nam XHCN

Câu 38. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân có vị trí như thế

nào?

* **Chiến lược trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.**

Câu 39. Các đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?

* **Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng**
* **Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành**
* **Đó là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành**
* **Nền quốc phòng, an ninh nhân dân được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại**
* **Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân**

Câu 40. Đặc trưng mang tính truyền thống của nền quốc phòng toàn dân, an ninh

nhân dân?

* **Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành**

Câu 41. “Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” là mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?

**ĐÚNG**

Câu 42. Nhiệm vụ về xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh được xác định như thế nào?

Câu 43. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?

**Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.**

**Hai là, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.**

Câu 44. Xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng, an ninh cần tập trung vào những lĩnh vực nào?

* **Tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học, công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh.**

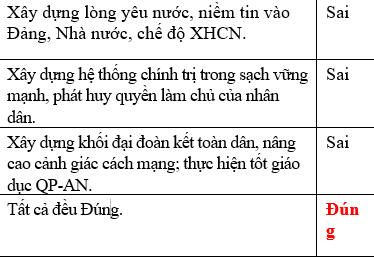
Câu 45. Yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ trong nội dung xây dựng thế trận thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?

**Triển khai các lực lượng trong thế trận; tổ chức phòng thủ dân sự, kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng và các công trình quốc phòng, an ninh**

Câu 46. Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng - an ninh biểu hiện như thế nào?

**Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lí điều hành của Nhà nước; ý chí, quyết tâm của nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống.**

Câu 47. Các nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?



Câu 48. Lực lượng quốc phòng, an ninh bao gồm những lực lượng nào?

* **Lực lượng toàn dân (lực lượng chính trị) và lực lượng vũ trang nhân dân.**

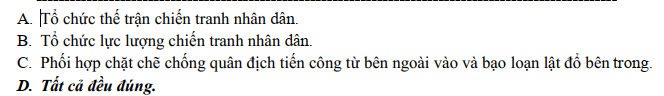
Câu 49. Tiềm lực quân sự, an ninh là gì?

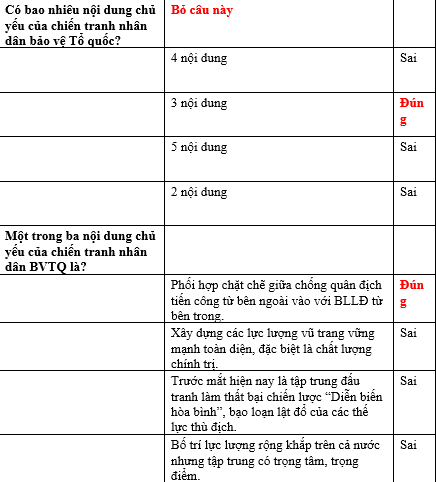
* **Là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh**

Câu 50. Tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn dân - an ninh nhân dân là gì?

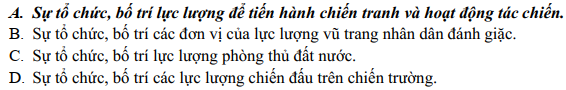
* **Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.**
* Câu 51. Tiềm lực quốc phòng, an ninh nào giữ vai trò nền tảng?
* Khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ QP-AN.
* Câu 52. Nội dung xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của nền quốc phòng toàn  
  dân, an ninh nhân dân là gì?
* Là khả năng về chính trị, tinh thần có thể huy động nhằm tạo thành sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
* Câu 53. Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là gì?
* *Khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác,huy động nhằm phục vụ cho QP -AN.*
* Câu 54. Tiềm lực nào tạo nên sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an  
  ninh nhân dân?
* -Tiềm lực kinh tế tạo nên sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an  
  ninh nhân dân?
* Câu 55. Nội dung xây dựng tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh  
  nhân dân`` là gì?
* -Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóađất nước,xây dựng nền kinh tế độc lập tựchủ.
* -Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế -xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh; xây dựng hạ tầng kinh tế với
* cơ sở hạ tầng quốc phòng.
* -Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến và duy trì sự phát triển của nền kinh tế.
* Câu 56. Những nội dung cần tập trung thực hiện để xây dựng tiềm lực quân sự,  
  an ninh?
* -Tiềm lực chính trị, tinh thần;tiềm lực kinh tế; tiềm lựckhoa học và công nghệ;quân sự,an ninh
* Câu 57. Mục tiêu xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ của nền quốc phòng toàn  
  dân, an ninh nhân dân được xác định thế nào?
* -Tạo nên khả năng về KHCNcủa quốc giacó thể khai thác, huy động để phục vụ QP -AN.
* Câu 58. Tiềm lực nào là nhân tố cơ bản biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh  
  quốc phòng, an ninh?
* -Tiềm lực Kinh Tế
* Câu 59. Các nội dung xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh?
* - Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện.
* Câu 60. Khái niệm thế trận quốc phòng, an ninh?
* Sự tổ chức, bố trí lực lượng, tiềm lực mọi mặt của đất nước trên toàn bộ lãnh thổ.
* Câu 61. Các nội dung xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh?
* Tổ chức phòng thủ dân sự, kết hợp cải tạo địa hình vớixây dựng hạ tầng và các công trình quốc phòng, an ninh.
* Câu 62. Các biện pháp chủ yếu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân  
  dân hiện nay?
* - Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng -an ninh.
* Câu 63. Đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh  
  xuất phát từ đâu
* Câu 64. Mục đích của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN?
* -Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự
* an toàn xã hội và nền văn hóa.
* -Bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc.
* -Bảo vệ sự ngiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ vững ổn định chính trị và môi
* trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
* Câu 65. Quá trình sử dụng tiềm lực của đất nước tiến hành chiến tranh nhân dân  
  nhằm mục đích gì?
* Câu 66. Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam  
  XHCN?
* Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản độngcó hành động phá hoại, xâm lược, lật đổ cách
* mạng.
* Câu 67. “đánh nhanh, thắng nhanh, kết hợp tiến công quân sự từ bên ngoài vào  
  với hành động bạo loạn lật đổ từ bên trong” là âm mưu, thủ đoạn chủ yếu của kẻ thù  
  khi xâm lược nước ta?
* Câu 68. Ưu thế tuyệt đối của địch khi xâm lược nước ta là gì?
* Tiến hành một cuộc chiến tranh phi nghĩa sẽ bị thế giới lên án.
* Phải tác chiến trong điều kiện địa hình, thời tiết phức tạp.
* Phải đương đầu với dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống xâm lược.
* Câu 69. Những điểm yếu của địch khi tiến hành chiến tranh xâm lược?
* Tiến hành một cuộc chiến tranh phi nghĩa sẽ bị thế giới lên án.
* Phải tác chiến trong điều kiện địa hình, thời tiết phức tạp.
* Phải đương đầu với dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống xâm lược.
* Câu 70. Tính chất của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN?
* Cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
* Câu 71. Đặc điểm về cường độ của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?
* Diễn ra khẩn trương, quyết liệt phức tạp ngay từ đầu và suốt quá trình chiến tranh.
* Câu 72. Vị trí quan điểm toàn dân đánh giặc của Đảng trong chiến tranh nhân dân  
  bảo vệ Tổ quốc?
* Điều kiện để phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.
* Câu 73. Trong tiến hành chiến tranh toàn diện, mặt trận đấu tranh nào là chủ yếu?
* Mặt trận quân sự.
* Câu 74. Quan điểm của Đảng về chuẩn bị cho cho chiến tranh nhân dân bảo vệ  
  Tổ quốc?
* Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước, cũng nhưtừng khuvựcđể bảo vệ vững chắc Tổ quốc
* VNXHCN.
* Câu 75. Để tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện cần thực hiện biện  
  pháp gì?
* Chống quân địch tấn công từ bên ngoài vào với bạo loạn lật đổ từ bên trong.

**Câu76. Các nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?**

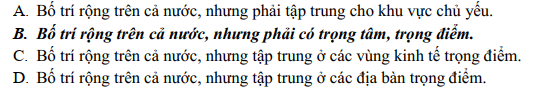




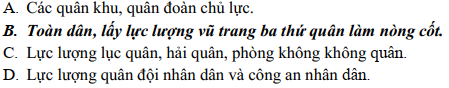
**Câu 77. Khái niệm thế trận chiến tranh nhân dân?**



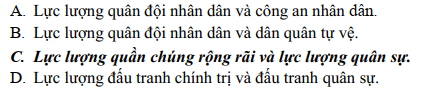
**Câu 78. Cách bố trí thế trận chiến tranh nhân dân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?**



**Câu 79. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân gồm?**



**Câu80. Lực lượng toàn dân đánh giặc được tổ chức chặt chẽ thành các lực lượng?**



**Câu 81. Lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, bao gồm?**

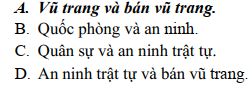
***Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân***

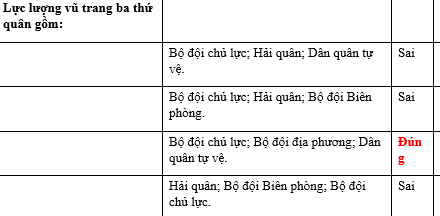
***Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân***

***Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và bạo***   
***loạn lật đổ từ bên trong***

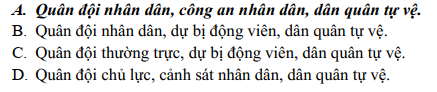
**Bài ĐL5. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân**

**Câu 82. Lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm các tổ chức nào?**

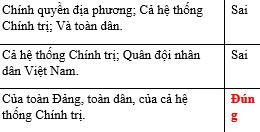
   
**Câu 83. Lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân gồm?**



Còn đây là của Việt Nam:

   
**Câu 84. Trách nhiệm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân thuộc về?**

Của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống Chính trị.



**Câu 85. “Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.” là thách thức lớn tác động đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hiện nay?**

Nước ta vẫn tồn tại những thách thức lớn được Đại hội   
Đảng lần thứ X đề cập: Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu   
vực và trên thế giới; tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sóng   
của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng,   
lãng phí là nghiêm trọng; những biểu hiện xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa; các   
thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn đổ. Hiện   
nay và trong những năm tới, chúng ta đang đứng trước nhiều vấn đề phải giải   
quyết, trong đó có mâu thuẫn chủ yếu là: Nhu cầu phải đầu tư cho quốc phòng –   
an ninh, cho xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng lớn và cấp thiết,   
nhưng khả năng của nền kinh tế, ngân sách của Nhà nước là rất hạn hẹp.   
Câu 86. Thực trạng về trang bị của lực lượng vũ trang nhân dân hiện nay?

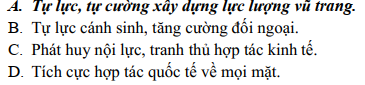
**Câu 87. Quan điểm, nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hiện nay là gì?**

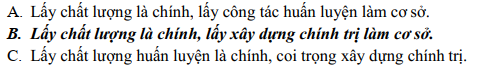
***. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam***   
***đối với lực lượng vũ trang nhân dân .***

***\*. Tự lực tư cường xây dựng lực lượng vũ trang***

***\*. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy***   
***xây dựng chính trị làm cơ sở.***

***\*. Bảo đảm lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng***   
***chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.***



   
**Câu 88. Nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân là gì?**

Đảng cộng sản Việt Nam độc tôn duy nhất nắm quyền lãnh   
đạo lực lượng vũ trang nhân dân theo nguyên tắc “tuyệt đối, trực tiếp về mọi   
mặt”, Đảng không nhường hoặc chia sẻ quyền lãnh dạo cho bất cứ giai cấp, lực   
lượng, tổ chức nào. Đảng có hệ thống tổ chức từ Trung ương đến cơ sở, lãnh đạo   
mọi hoạt động lực lượng vũ trang.

Câu 89. Các quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân   
trong thời kỳ mới?

Câu 90. Các quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân   
trong thời kỳ mới?

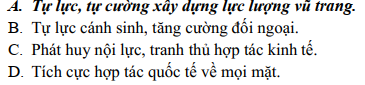
**Câu 91. Các quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới?**

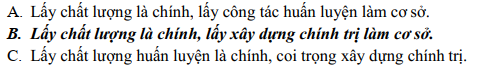
***. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam***   
***đối với lực lượng vũ trang nhân dân .***

***\*. Tự lực tư cường xây dựng lực lượng vũ trang***

***\*. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy***   
***xây dựng chính trị làm cơ sở.***

***\*. Bảo đảm lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng***   
***chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.***

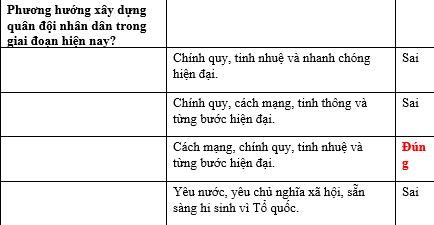


   
**Câu 92. Phương hướng xây dựng quân đội, công an nhân dân trong giai đoạn hiện nay?**

***Xây dựng Quân đội nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, tinh***   
***nhuệ, từng bước hiện đại***

***. Xây dựng lực lượng dự bị động viên***

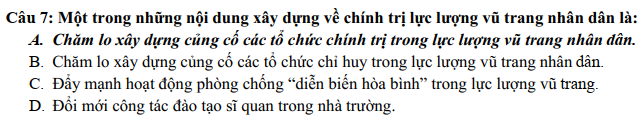
***. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.***

   
**Câu 93. Khái niệm chính quy trong phương hướng xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân?**

***\* Chính quy:***Là thực hiện thống nhất về mọi mặt (tổ chức, biên chế, trang   
bị). Dựa trên những chế độ, điều lệnh quy định, đưa mọi hoạt động của quân đội   
vào nề nếp. Nhằm thống nhất ý chí và hành động về chính trị, tư tưởng và tổ   
chức của mọi quân nhân, để tăng cường sức mạnh chiến đấu tổng hợp của quân   
đội .

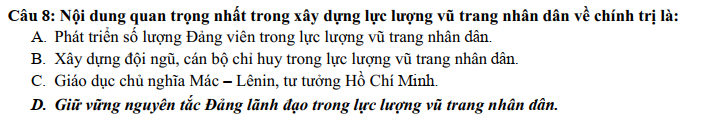
**Câu 94. “Chăm lo xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân nhân dân vững mạnh.” là một nội dung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về chính trị?**

Chăm lo xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị trong lực lượng vũ trang   
nhân dân nhân dân vững mạnh (tổ chức đảng, đoàn thanh niên, hội đồng quân   
nhân…). Chăm lo xây dựng cơ quan chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ chính   
tri, đảng viên có phẩm chất năng lực tốt đủ sức lãnh đạo đơn vị

   
**Câu 95. Nội dung quan trọng nhất trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về chính trị là gi?**

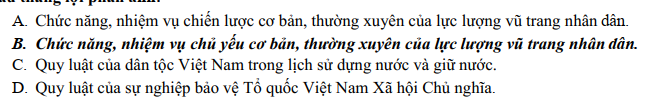
Về chính trị phải thường xuyên làm tốt công tác quán triệt, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân nhân dân tin tưởng vào Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước. Tin tưởng tuyệt đối, tự giác chấp hành nghiêm mọi đường lối, chủ trương chính sách pháp luật..

Chăm lo xây dựng, củng cố các tổ chức chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân nhân dân vững mạnh (tổ chức đảng, đoàn thanh niên, hội đồng quân nhân…). Chăm lo xây dựng cơ quan chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ chính tri, đảng viên có phẩm chất năng lực tốt đủ sức lãnh đạo đơn vị.

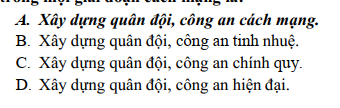


**Câu 96. Quan điểm. bảo đảm lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, phản ánh điều gì?**

Đây là quan điểm phản ánh chức năng, nhiệm vụ chủ yếu cơ bản, thường xuyên của lực lượng vũ trang nhân dân nhân dân,



**Câu 97. Vấn đề cơ bản hàng đầu trong nhiệm vụ xây dựng quân đội của Đảng trong mọi giai đoạn cách mạng là gì?**

   
**Câu 98. Các biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân?**

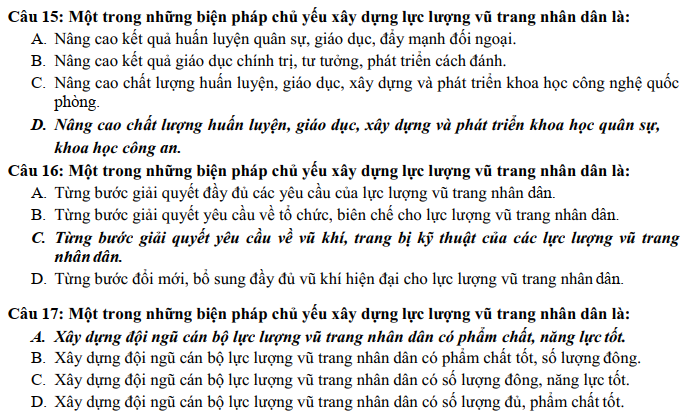
1. Chấn chỉnh tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân.

b. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa   
học quân sự Việt Nam.

c. Từng bước giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của lực lượng   
vũ trang nhân dân.

d. Xây dựng đội ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có phẩm chất,   
năng lực tốt.

e. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, nhà nước đối   
với lực lượng vũ trang nhân dân



**Câu 99. Quá trình “từng bước” hiện đại hóa lực lượng vũ trang nhân dân được hiểu như thế nào?**

Hiện đại hóa là một tất yếu, nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta.   
Nội dung: Từng bước đổi mới vũ khí, trang bị kỹ thuật cho quân đội.   
Xây dựng rèn luyện quân nhân có bản lĩnh trí tuệ và năng lực hành động,   
đáp ứng yêu cầu tác chiến hiện đại. Phát triển các quân binh chủng kỹ thuât. Có   
nghệ thuật quân sự hiện đại, khoa học quân sự hiện đại hiện đại, có hệ thống   
công nghiệp quốc phòng hiện đại….,bảo đảm cho quân đội hoạt động trong mọi   
điều kiện chiến tranh hiện đại.

**Câu 100. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc của Ban chấp hành TW Đảng Khoá IX, xác**   
**định phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân như thế nào?**

**Câu 101. Khái niệm kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh?**

Là hoạt động tích cực, chủ động của Nhà nước và nhân dân trong

việc gắn kết chặt chẽ hoạt động kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh

**Câu 102. Yếu tố suy đến cùng quyết định tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang là gì?**

Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

đối với lực lượng vũ trang nhân dân .

**Câu 103. Các yếu tố về kinh tế quyết định quốc phòng, an ninh?**

-Kinh tế quyết định đến nguồn gốc ra đời, sức mạnh của quốc phòng, an ninh.

-Kinh tế còn quyết định đến việc cung cấp cơ sở vật chất kĩ thuật, nhân lực

cho hoạt động quốc phòng - an ninh

-Kinh tế còn quyết định đến việc cung cấp số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cho quốc phòng, an ninh, qua đó quyết định đến tổ chức biên chế của lực lượng vũ trang ; quyết định đến đường lối chiến lược quốc phòng - an ninh

**Câu 104. Những biểu hiện của mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau của kinh tế đối với quốc phòng, an ninh?**

Kinh tế quyết định đến nguồn gốc ra đời, sức mạnh của quốc phòng, an ninh

Bản chất của kinh tế xã hội quyết định đến bản chất của quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh tác động trở lại kinh tế theo hướng tích cực hoặc tiêu cực

**Câu 105. Ai đã khẳng định. “Không có gì phụ thuộc vào kinh tế tiên quyết hơn là chính quân đội và hạm đội”?**

Friedrich Engles

**Câu 106. Câu nói. “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh đều phụ thuộc vào điều kiện kinh tế,...” là của ai?**

Friedrich Engles

**Câu 107. Các tác động quyết định của kinh tế đối với quốc phòng - an ninh?** Giống 103

**Câu 108. Những tác động tích cực của quốc phòng - an ninh đối với kinh tế?** tạo môi trường hoà bình, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi

cho phát triển kinh tế – xã hội.

**Câu 109. Những tác động tiêu cực của hoạt động quốc phòng, an ninh đối với kinh tế là?**

tiêu tốn đáng kể một phần nguồn nhân lực, vật lực, tài chính của xã hội

Hoạt động quốc phòng - an ninh còn ảnh hưởng đến đường lối phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế.

Hoạt động quốc phòng - an ninh còn có thể dẫn đến huỷ hoại môi trường

sinh thái, để lại hậu quả nặng nề cho kinh tế, nhất là khi chiến tranh xảy ra

**Câu 110. Có nhất thiết phải kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh?**

**Câu 111. Kế sách “Động vi binh tĩnh vi dân” của ông cha ta có nghĩa là gì?**

khi đất nước có chiến tranh làm ng lính, đất nước bình yên làm ng dân phát triển xây dựng kinh tế

**Câu 112. Những chủ trương của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược?**

“ vừa kháng chiến vừa kiến quốc “

**Câu 113. Những nội dung cơ bản của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh?**

* Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

## Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ

## Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu

## Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

## Kết hợp trong hoạt động đối ngoại

**Câu 114. Sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong chiến lược phát triển kinh tế được thể hiện ở những việc nào?**

* Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh phải được thể hiện ngay trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế của quốc gia.
* Sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong chiến lược phát triển kinh tế được thể hiện ngay trong việc hoạch định mục tiêu phát triển quốc gia, trong huy động nguồn lực, trong lựa chọn và thực hiện các giải pháp chiến lược.

**Câu 115. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh theo vùng lãnh thổ nhằm mục đích gì?**

* Nhằm tạo ra thế bố trí chiến lược mới cả về kinh tế lẫn quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên địa bàn tỉnh, thành phố, theo ý đồ phòng thủ chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam bền vững trên toàn cục và mạnh ở từng trọng điểm.

**Câu 116. “Kết hợp xây dựng các cơ sở, kinh tế vững mạnh toàn diện, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kĩ thuật và hậu phương vững chắc cho … “ là một nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh ở các vùng lãnh thổ?**

* Kết hợp xây dựng các cơ sở, kinh tế vững mạnh toàn diện, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kĩ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng và ở các địa phương để sẵn sàng đối phó khi có chiến tranh xâm lược là 1 nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh ở các vùng lãnh thổ. Và nó là nội thứ thứ 5.
* 5 nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh ở các vùng lãnh thổ:
* ***Một là***, kết hợp trong xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh của vùng, cũng như trên địa bàn từng tỉnh, thành phố.
* ***Hai là***, kết hợp trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng, cơ cấu kinh tế địa phương với xây dựng các khu vực phòng thủ then chốt, các cụm chiến đấu liên hoàn, các xã (phường) chiến đấu trên địa bàn của các tỉnh (thành phố), huyện (quận).
* ***Ba là***, kết hợp trong quá trình phân công lại lao động của vùng, phân bố lại dân cư với tổ chức xây dựng và điều chỉnh, sắp xếp bố trí lại lực lượng quốc phòng, an ninh trên từng địa bàn, lãnh thổ cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm ở đâu có đất, có biển, đảo là ở đó có dân và có lực lượng quốc phòng, an ninh để bảo vệ cơ sở, bảo vệ Tổ quốc.
* ***Bốn là***, kết hợp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với xây dựng các công trình quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự, thiết bị chiến trường... Bảo đảm tính *“lưỡng dụng”* trong mỗi công trình được xây dựng.
* ***Năm là***, kết hợp xây dựng các cơ sở, kinh tế vững mạnh toàn diện, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kĩ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng và ở các địa phương để sẵn sàng đối phó khi có chiến tranh xâm lược.

**Câu 117. “Kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với kết cấu hạ tầng của nền quốc phòng toàn dân” là nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở các vùng kinh tế trọng điểm?**

* Kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với kết cấu hạ tầng của nền quốc phòng toàn dân” là 1 nội dung trong kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở các vùng kinh tế trọng điểm

**Nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở các vùng kinh tế trọng điểm :**

* Trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp cần lựa chọn quy mô trung bình, bố trí phân tán, trải đều trên diện rộng, không nên xây dựng tập trung thành những siêu đô thị lớn, để thuận lợi cho quản lí, giữ gìn an ninh chính trị trong thời bình và hạn chế hậu quả tiến công hoả lực của địch khi có chiến tranh.
* Phải kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với kết cấu hạ tầng của nền quốc phòng toàn dân. Gắn xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với xây dựng các công trình phòng thủ, các thiết bị chiến trường, các công trình phòng thủ dân sự... về lâu dài, ở các thành phố, đô thị, các khu kinh tế tập trung, cần có quy hoạch từng bước xây dựng hệ thống *“công trình ngầm lưỡng dụng”.* Phải bảo vệ, bảo tồn các địa hình, địa vật, các khu vực có giá trị về phòng thủ, khi bố trí các cơ sở sản xuất, các công trình kinh tế, phê duyệt dự án đầu tư nước ngoài.
* Khắc phục tình trạng chỉ chú ý quan tâm đến lợi thế, hiệu quả kinh tế trước mắt mà quên đi nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và ngược lại khi bố trí các khu vực phòng thủ, các công trình quốc phòng, chỉ chú ý đến các yếu tố bảo đảm quốc phòng, an ninh mà không tính đến lợi ích kinh tế.
* Trong quá trình xây dựng các khu công nghiệp tập trung, đặc khu kinh tế phải có sự gắn kết với quy hoạch xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh, các tổ chức chính trị, đoàn thể ngay trong các tổ chức kinh tế đó. Lựa chọn đối tác đầu tư, bố trí xen kẽ, tạo thế đan cài lợi ích giữa các nhà đầu tư nước ngoài trong các khu công nghiệp, đặc khu kinh tế, khu chế xuất.
* Việc xây dựng, phát triển kinh tế ở các vùng kinh tế trọng điểm phải nhằm đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh thời bình và cả cho việc chuẩn bị đáp ứng nhu cầu chi viện cho các chiến trường khi chiến tranh xảy ra. Kết hợp phát triển kinh tế tại chỗ với xây dựng căn cứ hậu phương của từng vùng kinh tế trọng điểm để sẵn sàng chủ động di dời, sơ tán đến nơi an toàn khi có tình huống chiến tranh xâm lược.

**Câu 118. “Phải quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa khẩu, các vùng giáp biên giới với các nước.” là một nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở vùng núi biên giới?**

* Phải quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa khẩu, các vùng giáp biên giới với các nước là một nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở vùng núi biên giới.

**Câu 119. Các nội dung cần tập trung kết hợp kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh ở vùng núi, biên giới?**

**Nội dung kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh ở vùng núi biên giới:**

* Phải quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa khẩu, các vùng giáp biên giới với các nước.
* Phải tổ chức tốt việc định canh, định cư tại chỗ và có chính sách phù hợp để động viên, điều chỉnh dân số từ các nơi khác đến vùng núi biên giới.
* Tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế và quốc phòng, an ninh. Trước hết, cần tập trung xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở, mở mới và nâng cấp các, tuyến đường dọc, ngang, các tuyến đường vành đai kinh tế.
* Thực hiện tốt chương trình xoá đói, giảm nghèo, chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã nghèo.
* Đối với những nơi có địa thế quan trọng, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cần kết hợp mọi nguồn lực, mọi lực lượng của cả Trung ương và địa phương để cùng giải quyết.
* Đặc biệt với các địa bàn chiến lược trọng yếu dọc sát biên giới, cần có chính sách động viên và sử dụng lực lượng vũ trang, lực lượng quân đội làm nòng cốt xây dựng các khu kinh tế quốc phòng hoặc các khu quốc phòng - kinh tế, nhằm tạo thế và lực mới cho phát triển kinh tế, xã hội và tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh.

**Câu 120. Các nội dung cần tập trung trong kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh ở vùng biển đảo?**

***Nội dung:***   
- Tập trung trước hết vào xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế và xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh bảo vệ biển, đảo trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh một cách cơ bản, toàn diện, lâu dài.  
  
- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch từng bước đưa dân ra vùng ven biển và các tuyến đảo gần trước để có lực lượng xây dựng căn cứ hậu phương, bám trụ phát triển kinh tế và bảo vệ biển, đảo một cách vững chắc, lâu dài.  
  
- Nhà nước phải có cơ chế chính sách thoả đáng động viên, khích lệ dân ra đảo bám trụ làm ăn lâu dài.  
  
- Phát triển các loại hình dịch vụ trên biển, đảo, tạo điều kiện cho dân bám trụ, sinh sống, làm ăn.  
  
- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền nước ta với các nước phát triển. Thông qua đó, vừa thể hiện chủ quyền của nước ta, vừa hạn chế âm mưu bành trướng lấn chiếm biển đảo của các thế lực thù địch, tạo thế và lực để giải quyết hoà bình các tranh chấp trên biển, đảo.  
  
- Chú trọng đầu tư phát triển chương trình đánh bắt xa bờ, thông qua đó xây dựng lực lượng dân quân biển, các hải đoàn tự vệ của ngành Hàng hải, Cảnh sát biển, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn kịp thời những hoạt động vi phạm chủ quyền biển, đảo của nước ta,... Xây dựng một số đơn vị kinh tế - quốc phòng mạnh trên biển, đảo để làm nòng cốt cho phát triển kinh tế biển và tạo thế bảo vệ biển, đảo vững chắc.  
  
- Xây dựng phương án đối phó với các tình huống có thể xảy ra ở vùng biển, đảo nước ta. Mạnh dạn đầu tư xây dựng lực lượng nòng cốt và thế trận phòng thủ trên biển, đảo, trước hết là phát triển và hiện đại hoá lực lượng Hải Quân nhân dân Việt Nam để đủ sức mạnh canh giữ, bảo vệ vùng biển, đảo.

**Câu 121. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh đối với vùng biển đảo?**

Giống câu 120!!!

**Câu 122. Ngày 15-3-1961 nhân dịp đến thăm bộ đội hải quân lần thứ hai, Bác Hồ đã căn dặn gì?**

Khi Bác Hồ đến thăm bộ đội Hải quân lần thứ hai Bác đã căn dặn là:” Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”

**Câu 123. Các nhà máy công nghiệp quốc phòng trong thời bình có nhiệm vụ gì?**

Các nhà máy công nghiệp quốc phòng trong thời bình, ngoài việc sản xuất ra hàng quân sự phải tham gia sản xuất hàng dân sự chất lượng cao, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Theo hướng trên, từ nay đến năm 2020, Nhà nước cần tập trung xây dựng một số nhà máy mũi nhọn, có thể tham gia nghiên cứu, sáng chế và sản xuất một số mặt hàng quân sự đáp ứng trang bị cho lực lượng vũ trang, trong đó tập trung vào một số ngành như cơ khí luyện kim, cơ khí chế tạo, điện tử, tin học, hoá dầu.

**Câu 124. Các nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực công nghiệp?**

- Kết hợp ngay từ khâu quy hoạch bố trí các đơn vị kinh tế của ngành công nghiệp Bố trí một cách hợp lí trên các vùng lãnh thổ, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế kém phát triển, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.  
  
- Tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng như cơ khí chế tạo, điện tử, công nghiệp, điện tử kĩ thuật cao, luyện kim, hoá chất, đóng tàu để vừa đáp ứng nhu cầu trang bị cơ giới cho nền kinh tế, vừa có thể sản xuất ra một số sản phẩm kĩ thuật công nghệ cao phục vụ quốc phòng, an ninh.  
  
- Phát triển công nghiệp quốc gia theo hướng mỗi nhà máy, xí nghiệp vừa có thể sản xuất hàng dân dụng, vừa có thể sản xuất hàng quân sự. Kết hợp trong đầu tư nghiên cứu, sáng chế, chế tạo, sản xuất các mặt hàng có tính lưỡng dụng cao trong các nhà máy và ở một số cơ sở công nghiệp nặng.  
  
- Các nhà máy công nghiệp quốc phòng trong thời bình, ngoài việc sản xuất ra hàng quân sự phải tham gia sản xuất hàng dân sự chất lượng cao, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Theo hướng trên, từ nay đến năm 2020, Nhà nước cần tập trung xây dựng một số nhà máy mũi nhọn, có thể tham gia nghiên cứu, sáng chế và sản xuất một số mặt hàng quân sự đáp ứng trang bị cho lực lượng vũ trang, trong đó tập trung vào một số ngành như cơ khí luyện kim, cơ khí chế tạo, điện tử, tin học, hoá dầu.  
  
- Mở rộng liên doanh, liên kết giữa ngành công nghiệp nước ta (bao gồm cả công nghiệp quốc phòng) với công nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới; ưu tiên những ngành, lĩnh vực có tính lưỡng dụng cao.  
  
- Thực hiện chuyển giao công nghệ hai chiều, từ công nghiệp quốc phòng vào công nghiệp dân dụng và ngược lại.  
  
- Phát triển hệ thống phòng không công nghiệp và phát triển lực lượng tự vệ để bảo vệ các nhà máy, xí nghiệp trong cả thời bình và thời chiến.  
  
- Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc gia phục vụ thời chiến; thực hiện dự trữ chiến lược các nguyên, nhiên, vật liệu quý hiếm cho sản xuất quân sự.

Câu 125. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực công nghiệp là?   
⭢ Kết hợp ngay từ khâu quy hoạch, bố trí các đơn vị kinh tế của ngành công nghiệp

Câu 126. “Phải đẩy mạnh phát triển trồng rừng gắn với công tác định canh định cư, xây dựng các cơ sở chính trị vững chắc.” la một nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong các lĩnh vực lâm nghiệp?   
⭢ Đúng

Câu 127. “Xây dựng kế hoạch động viên giao thông vận tải cho thời chiến.” là một nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực giao thông vận tải?   
⭢ Đúng

Câu 128. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản có yêu cầu gì trong xây dựng công trình?   
⭢ Công trình nào, ở đâu đều phải tính đến yếu tố tự bảo vệ và chuyển hóa phục vụ cho quốc phòng, an ninh.

Câu 129. “Coi trọng giáo dục bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài của đất nước, đáp ứng ... Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng,...” là một nội dung kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục?   
⭢ Đúng

Câu 130. Các nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực y tế?   
⭢ Xây dựng mô hình quân dân y kết hợp trên các địa bàn, đặc biệt là ở miền núi, biên giới, hải đảo.

Câu 131. Tổ chức biên chế và bố trí lực lượng vũ trang trong kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc phải phù hợp với điều gì?   
⭢ Phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu phòng thủ đất nước.

Câu 132. Tổ chức biên chế và bố trí lực lượng vũ trang phải đạt yêu cầu gì?   
⭢ bảo vệ Tổ quốc

Câu 133. Nguyên tắc mở rộng hoạt động đối ngoại trong kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường quốc phòng, an ninh?   
- Mở rộng hoạt động đối ngoại phải quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau ; giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc ; giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng hoà bình.   
- Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, phải kết hợp từ khâu lựa chọn đối tác. Phải lựa chọn được đối tác có ưu thế chế ngự cạnh tranh với các thế lực mạnh bên ngoài, làm hạn chế sự chống phá của các thế lực thù địch.  
- Kết hợp trong việc phân bổ đầu tƣ vào ngành nào, địa bàn nào có lợi cho phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh của quốc gia. Khắc phục tình trạng chỉ thấy lợi ích kinh tế trước mắt mà không tính đến lợi ích lâu dài và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.   
- Kết hợp trong xây dựng và quản lí các khu chế xuất, các đặc khu kinh tế liên doanh, liên kết đầu tư với nước ngoài, bảo vệ chủ quyền an ninh đất nước, Chú trọng xây dựng các đoàn hội, lực lượng tự vệ trên cơ sở Nhà nước có luật pháp quy định rõ ràng. Đồng thời phải chú trọng bồi dưỡng ý thức tự tôn dân tộc, tinh thần cảnh giác đấu tranh bảo vệ độc lập chủ quyền, an ninh quốc gia cho cán bộ, nhân viên là người Việt Nam làm việc trong các cơ sở đối ngoại và kinh tế đối ngoại.   
- Phát huy vai trò của cán bộ, nhân viên các đại sứ quán, lãnh sự quán của nước ta ở nước ngoài trong việc quảng bá sản phẩm hàng hoá, truyền thống Việt Nam ; đồng thời nắm vững đường lối đối ngoại, đường lối quân sự của nước ngoài cung cấp tình hình giúp Đảng, Nhà nước hoạch định chính sách đối ngoại đúng đắn.

Câu 134. Mục tiêu chung của mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế là gì?   
⭢ giữ vững môi trƣờng hoà bình, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ; tận dụng ngoại lực, phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế, bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ và định hƣớng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc và an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường.

Câu 135. Các giải pháp để thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh?   
⭢ Sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp.

Câu 136. Đối tượng bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh?   
⭢ Đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp bộ, ngành, đoàn thể từ trung ương đến cơ sở.

Câu 137. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong lĩnh vực công nghiệp với quốc phòng, an ninh?   
⭢ Kết hợp ngay từ khâu quy hoạch, bố trí các đơn vị kinh tế của ngành công nghiệp

Câu 138. Việt Nam có vị trí như thế nào ở khu vực Đông Nam Á và biển Đông?   
⭢ Chiến lược quan trọng

Câu 139. Thời gian hơn 1000 năm Bắc thuộc của nước ta được tính như thế nào?   
⭢ Năm 179 trước Công nguyên đến năm 938.

Câu 140. Cuộc chiến tranh nào được xem là cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên của dân tộc ta?   
⭢ cuộc kháng chiến chống quân Tần.

Câu 141. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong thời kỳ bắc thuộc diễn ra vào năm nào? Do ai lãnh đạo?   
⭢ từ năm 184 đến 179 trước công nguyên. Do An Dương Vương lãnh đạo

Câu 142. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược lần thứ hai vào thời gian nào?   
⭢ từ 1075 - 1077

Câu 143. Ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên của nhà Trần vào thời gian nào?   
⭢ từ 1258 - 1288

Câu 144. Nguyên nhân làm cho cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại là gì?   
⭢ Nhà Hồ đã quá thiên về phòng thủ, dẫn đến sai lầm trong chỉ đạo chiến lược.

Câu 145. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và chiến tranh giải phóng dân tộc do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo diễn ra vào thời gian nào?   
⭢ 1418 – 1427

Câu 146. Tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong tiến hành chiến tranh của ông cha ta là?   
⭢ Tích cực chủ động tiến công.

Câu 147. Hiểu thế nào về kế sách “Tiên phát chế nhân” của Lý Thường Kiệt?   
⭢ Chủ động tiến công trước để đẩy kẻ thù vào thế bị động.

Câu 148. Nêu những nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta?   
⭢ Lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

Câu 149. Tại sao ông cha ta dùng nghệ thuật “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”?   
⭢ Lấy thế thắng lực.

Câu 150. Cách đánh “vây thành để diệt viện” được thực hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?   
⭢ Cuộc khởi nghĩa của Lam Sơn

Câu 152. Trong nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận thì mặt trận chính trị có vị trí như thế nào?  
⭢ Nhằm cổ vũ tinh thần yêu nƣớc của nhân dân, quy tụ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, là cơ sở để tạo ra sức mạnh quân sự.

Câu 152. Tác dụng của mặt trận binh vận trong nghệ thuật kết hợp đấu tranh?  
⭢ Để vận động làm tan dã hàng ngũ của giặc, góp phần quan trọng để hạn chế thấp nhất tổn thất của nhân dân ta trong chiến tranh.

Câu 153. Những cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo?  
 ⭢ Truyền thống đánh giặc của tổ tiên, Chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Câu 154. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo gồm những bộ phận cơ bản nào?  
⭢ Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật.

**155)Các nội dung chủ yếu của chiến lược quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo?**

+ Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến

+ Đánh giá đúng kẻ thù

+ Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc

+ Phương châm tiến hành chiến tranh

+ Phương thức tiến hành chiến tranh

**Câu 156. Trong nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo, bộ phận nào là quan trọng nhất?**

bộ phận hợp thành (quan trọng nhất) có tác dụng chủ đạo trong nghệ thuật quân sự

**Câu 157. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 Đảng ta xác định đối tượng tác chiến của quân và dân ta là ai?**

đối tượng tác chiến của quân và dân ta là quân đội Pháp xâm lược

**Câu 158. “Đánh giá đúng kẻ thù” là thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta nhận định thế nào?**

Đảng ta đã phân tích, chỉ ra sự phát triển trong so sánh lực lượng và cho rằng : "Lực lượngcủa Pháp như mặt trời lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ"

C**âu 159. “Đánh giá đúng kẻ thù” là đế quốc Mỹ, Đảng ta đưa ra nhận định như thế nào?**

Đảng ta đã đánh giá đúng kẻ thù, đưa ra nhận định "Mĩ giàu nhưng không mạnh"

**Câu 160. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, chúng ta mở đầu chiến tranh đều vào những thời điểm nào?**

chúng ta mở đầu chiến tranh đều vào những thời điểm thoả mãn mọi điều kiện của hoàn cảnh lịch sử, do đó có sức lôi cuốn cuốn toàn dân tộc và có sức thuyết phục trên trường quốc tế mạnh mẽ.

**Câu 161. Đảng ta chỉ đạo tiến hành chiến tranh với phương châm gì?**

Đảng ta chỉ đạo tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện trên trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao..., trong đó, mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định nhất

Đảng ta chỉ đạo tiến hành chiến tranh với tinh thần "tự lực cánh sinh, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính",

**Câu 162. Trong phương thức tiến hành chiến tranh, 3 mũi giáp công gồm những mặt nào?**

Quân sự, chính trị, binh vận (trên cả ba vùng chiến lược : rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị)

**Câu 163. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ta đã sử dụng những loại hình chiến dịch nào?**

Chiến dịch tiến công. Ví dụ : Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, chiến dịch tiến công Tây Nguyên, chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975

Chiến dịch tiến công. Ví dụ : Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, chiến dịch tiến công Tây Nguyên, chiến dịch Hồ Chí Minh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975

Chiến dịch phòng ngự. Ví dụ chiến dịch phòng ngự Quảng Trị năm 1972, phòng ngự cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng (Lào) năm 1972.

Chiến dịch phòng không, như chiến dịch phòng không Hà Nội 1972.

Chiến dịch tiến công tổng hợp, như chiến dịch tiến công tổng hợp Khu 8.

**Câu 164. Phương châm tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã thay đổi như thế nào?**

thay đổi phương châm tác chiến từ "đánh nhanh, thắng nhanh" sang "đánh chắc, tiến chắc"

**Câu 165. Quy mô chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp khi lớn nhất là?**

Đến cuối cuộc kháng chiến chống Pháp, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng tham gia đã lên tới 5 đại đoàn cùng nhiều lực lượng khác

**Câu 166. Quy mô chiến dịch của ta trong những ngày dầu của cuộc kháng chiến chống Pháp là?**

Những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, quy mô chiến dịch của ta còn rất nhỏ bé, lực lượng tham gia từ 1đến 3 trung đoàn, vũ khí, trang bị chiến đấu thô sơ

**Câu 167. Quy mô chiến dịch của ta trong những ngày dầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ là?**

Trong kháng chiến chiến chống Mĩ, giai đoạn đầu lực lượng chỉ có từ 1 đến 2 trung đoàn, sau đó phát triển đến sư đoàn

(Đến cuối cuộc kháng chiến, đặc biệt là chiến dịch Hồ Chí Minh, lực lượng bộ binh là 5 quân đoàn và nhiều binh chủng, quân chủng khác, phối hợp chặt chẽ với nổi dậy của quần chúng)

**Câu 168. Khái niệm chiến thuật?**

Chiến thuật là lí luận và thực tiễn về tổ chức và thực hành trận chiến đấu của phân đội, binh đội, binh đoàn lực lượng vũ trang, bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự Việt Nam

**Câu 169. Trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ta thường vận dụng hình thức chiến thuật nào?**

Giai đoạn đầu của hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, lực lượng, vũ khí, trang bị của ta còn hạn chế, do đó, tư tưởng tác chiến của bộ đội ta là "quán triệt tư tưởng tiến công, triệt để dùng du kích chiến, vận động chiến để tiêu diệt địch"

(Các trận chiến đấu ở giai đoạn này chủ yếu diễn ra ở quy mô trung đội, đại đội, tiểu đoàn, lấy đánh địch ngoài công sự là phổ biến. Chiến thuật thường vận dụng là tập kích, phục kích, vận động tiến công trong đó, phục kích có lợi hơn tập kích)

**Câu 170. Các bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới?**

Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công

Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc

Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế

Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch

Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu

**Câu 171. Các yếu tố cấu thành quốc gia?**

ba yếu tố cấu thành: lãnh thổ, dân cư và quyền lực công cộng

(Chủ quyền quốc gia là đặc trưng cơ bản, quan trọng nhất của quốc gia. Theo luật pháp quốc tế hiện đại, tất cả các quốc gia đều bình đẳng về chủ quyền)

**Câu 172. Khái niệm lãnh thổ quốc gia?**

Lãnh thổ quốc gia là phạm vi không gian được giới hạn bởi biên giới quốc gia, thuộc chủ quyền hoàn toàn và đầy đủ của một quốc gia

**Câu 173. Lãnh thổ quốc gia Việt Nam bao gồm những thành phần nào?**

Lãnh thổ quốc gia Việt Nam bao gồm : vùng đất quốc gia, vùng biển quốc gia (nội thuỷ và lãnh hải), vùng trời quốc gia, ngoài ra còn gồm lãnh thổ quốc gia đặc biệt

**Câu 174. Khái niệm vùng đất quốc gia?**

Vùng đất quốc gia (kể cả các đảo và quần đảo) là phần mặt đất và lòng đất của đất liền (lục địa), của đảo, quần đảo thuộc chủ quyền một quốc gia ; bộ phận quan trọng nhất cấu thành nên lãnh thổ quốc gia, làm cơ sở để xác định vùng trời quốc gia, nội thuỷ, lãnh hải

**Câu 175. Khái niệm nội thủy?**

Nội thuỷ là vùng biển nằm ở phía trong của đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải

**Câu 176. Chế độ pháp lý của vùng biển nội thủy?**

Vùng nước thuộc nội thuỷ có chế độ pháp lí như lãnh thổ trên đất liền

**Câu 177. Vùng biển nào của quốc gia ven biển có chủ quyền hoàn toàn, đầy đủ và tuyệt đối như trên lãnh thổ đất liền?**

Vùng nước nội thủy

**Câu 178. Khái niệm lãnh hải?**

Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở, có chế độ pháp lí như lãnh thổ đất liền

**Câu 179. Vùng biển nào của quốc gia ven biển có chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn?**

Vùng biển lãnh hải **(Không có chữ tuyệt đối)**

**Câu 180. Lãnh hải của Việt Nam nằm ở những khu vực địa lý nào?**

Lãnh hải của Việt Nam bao gồm lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo

**Câu 181. Khái niệm vùng trời quốc gia?**

Vùng trời quốc gia là khoảng không gian phía trên lãnh thổ quốc gia; là bộ phận cấu thành lãnh thổ quốc gia và thuộc chủ quyền hoàn toàn của quốc gia đó. Việc làm chủ vùng trời quốc gia trên vùng lãnh thổ quốc gia đặc biệt được thực hiện theo quy định chung của công ước quốc tế.

**Câu 182. Khái niệm chủ quyền quốc gia?**

Chủ quyền quốc gia là quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó

**Câu 183. Chủ quyền của quốc gia được thể hiện trên những phương diện nào?**

Quốc gia thể hiện chủ quyền của mình trên mọi phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao.

**Câu 184. Khái niệm chủ quyền lãnh thổ quốc gia?**

Chủ quyền lãnh thổ quốc gia là một bộ phận của chủ quyền quốc gia, khẳng định quyền làm chủ của quốc gia đó trên vùng lãnh thổ của mình. Mỗi nước có toàn quyền định đoạt mọi việc trên lãnh thổ của mình, không được xâm phạm lãnh thổ và can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia khác

**Câu 185. Các nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam?**

Nội dung của việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc  
gia Việt Nam gồm:

Xây dựng, phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh của đất nước.

Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tƣ pháp của Việt Nam trên mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong phạm vi lãnh thổ của mình.

Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bao gồm vùng đất, vùng trời, nội thuỷ, lãnh hải và lãnh thổ đặc biệt của Việt Nam; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền, xâm phạm lãnh thổ của Việt Nam.

Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước, thống nhất về quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Đấu tranh làm thất bại mọi hành động chia cắt lãnh thổ Việt Nam; mọi âm mƣu, thủ đoạn của các thế lực thù địch cả bên trong lẫn bên ngoài hòng phá hoại quyền lực tối cao của Việt Nam.

Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia gắn bó chặt chẽ  
và đặt trong tổng thể chiến lƣợc bảo vệ Tổ quốc. Làm tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là trực tiếp góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**Câu 186. Đặc điểm, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới?**

**Câu 187. Các nội dung quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo?**

**Thứ nhất:** bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc trên biển, đảo.

**Thứ hai:** bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội và văn hóa trên biển, đảo và vùng ven biển.

**Câu 188. Các giải pháp quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo?**

Một là, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, tư tưởng - văn hóa, khoa học và giáo dục

Hai là, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh trên biển đảo, xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền biển, đảo vững mạnh

Ba là, tăng cường đối thoại, hợp tác quốc tế trên cơ sở hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển

Bốn là, thực hiện quá trình dân sự hóa trên biển, đảo gắn với tổ chức dân cư, tổ chức sản xuất và khai thác biển

**Câu 189. 3 công việc trọng tâm của giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trên biển, đảo?**

**Câu 190. Khái niệm biên giới quốc gia của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?**

Biên giới quốc gia của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt phẳng thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất,vùng trời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Câu 191. Biên giới quốc gia Việt Nam trên đất liền được xác định như thế nào?**

Biên giới quốc gia trên đất liền giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng được xác định bằng hệ thống mốc quốc giới, Hiệp ước về hoạch định biên giới giữa Việt Nam với các nước láng giềng cùng các bản đồ, Nghị định thư kèm theo các Hiệp ước đó.

**Câu 192. Biên giới quốc gia trên biển được xác định thế nào?**

Biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam được hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ là ranh giới phía ngoài lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo của Việt Nam, được xác định theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 và các điều ước quốc tế giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quốc gia hữu quan.

**Câu 193. Đường biên giới quốc gia trên biển được xác định thế nào?**

đường biên giới quốc gia trên biển được xác định bằng các bản kê tọa độ địa lý của đường biên giới đó trong các hiệp ước phân định lãnh hải hay gián tiếp bằng các bản kê tọa độ địa lý các điểm của đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải và được thể hiện trên các hải đồ có tỷ lệ thích hợp.

**Câu 194. Cần ưu tiên đầu tư gì để xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia?**

Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; có chính sách ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khu vực biên giới định cư ổn định, phát triển và sinh sống lâu dài ở khu vực biên giới; điều chỉnh dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.

**Câu 195. Nội dung cần phối hợp với các nước láng giềng để xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia?**

Phối hợp với các nước, đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước láng giềng. Trấn áp mọi hành động khủng bố, tội phạm xuyên biên giới quốc gia.

**Câu 196. Các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia?**

Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định ; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.

Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt.

**Câu 197. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biên giới?**

Thương lượng hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.

**Câu 198. Lực lượng nào là nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia?**

Quân đội nhân dân.

**Câu 199. Lực lượng nào là nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia?**

Bộ đội biên phòng.

**Câu 200. Dân quân tự có vị trí như thế nào trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?**

Dân quân tự vệ là một lực lượng chiến lược trong chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân.

**Câu 201. Các nhiệm vụ của dân quân tự vệ?**

Có 5 nhiệm vụ:

+ Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc bảo vệ địa phƣơng, cơ sở.

+ Phối hợp với quân đội, công an và các lực lƣợng khác bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nƣớc, của tổ chức ở cơ sở, tính mạng và tài sản của cá nhân, tổ chức người nước ngoài, các mục tiêu, các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

+ Xung kích trong bảo vệ sản xuất, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên

tai, địch hoạ và các sự cố nghiêm trọng khác.

+ Vận động nhân dân thực hiện mọi đƣờng lối, chủ trƣơng của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nƣớc ; tích cực thực hiện các chƣơng trình

phát triển kinh tế - xã hội ở địa phƣơng, góp phần xây dựng cơ sở vững

mạnh toàn diện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật

**Câu 202. Chức năng của Dân quân tự vệ?**

Trong thời bình, dân quân tự vệ là lực lượng đông đảo tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương và cả nước. Là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, phối hợp với các lực lượng khác đấu tranh làm thất bại chiến lƣợc “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống thiên tai, địch hoạ bảo đảm an toàn cho nhân dân.

Trong thời chiến, dân quân tự vệ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng, phương tiện của địch, căng kéo, kìm chân, buộc địch phải sa lầy tại địa phương ; vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật, các thủ đoạn chiến đấu, tạo thế, tạo lực cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương chiến đấu, tham gia phục vụ chiến đấu giữ vững thế trận chiến tranh nhân dân.

**Câu 203. Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Dân quân tự vệ?**

Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của dân quân tự vệ là: Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch Nước, sự quản lý thống nhất của Chính phủ, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức; sự chỉ huy cao nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; sự chỉ huy của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, người chỉ huy đơn vị quân đội.

**Câu 204. Phương châm xây dựng Dân quân tự vệ?**

Phương châm xây dựng: Xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính”.

**Câu 205. Trong thời bình, thời gian huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật hằng năm của Dân quân tự vệ được quy định như thế nào?**

a) Dân quân tự vệ năm thứ nhất là 15 ngày, trừ dân quân thường trực.

b) Dân quân tự vệ năm thứ 2 trở đi là 12 ngày đối với Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ biển, Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế; 07 ngày đối với Dân quân tự vệ tại chỗ.

c) Dân quân thường trực là 60 ngày.

**Câu 206. Biện pháp xây dựng Dân quân tự vệ xác định phải phát huy điều gì?**

Phát huy sức mạnh tổng hợp trên địa bàn để xây dựng lực lƣợng dân quân tự vệ

**Câu 207. Khái niệm lực lượng dự bị động viên?**

Lực lượng dự bị dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kĩ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lƣợng thƣờng trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 208. Thành phần quân nhân dự bị bao gồm?**

Quân nhân dự bị bao gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được đăng ký theo quy định của Luật Sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự.

**Câu 209. Các quan điểm xây dựng lực lượng dự bị động viên?**

Xây dựng lực lượng dự bị động viên bảo đảm số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.

Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Xây dựng lực lượngdự bị động viên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành.

**Câu 210. Các nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên?**

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ và sự chỉ huy, chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có trình độ chiến đấu cao và được quản lý chặt chẽ.

3. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

5. Xây dựng, huy động đơn vị dự bị động viên bảo đảm đủ quân số, phương tiện kỹ thuật dự bị; đúng tiêu chuẩn, thời gian; bảo đảm bí mật, an toàn theo quy định của pháp luật và kế hoạch dược phê duyệt.

6. Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

**Câu 211. Nội dung cần thực hiện để xây dựng lực lượng dự bị động viên gồm?**

- Tạo nguồn, đăng kí, quản lí lực lượng dự bị động viên.

- Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên.

- Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn v ị dự bị động viên.

- Bảo đảm hậu cần, kĩ thuật, tài chính cho xây dựng lực lượng dự bị động

Viên.

**Câu 212. Các biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên?**

- Thường xuyên giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về vị trí, nhiệm vụ, những quan điểm của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan chức năng làm tham mưu và tổ chức thực hiện.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với lực lượng dự bị động viên.

**Câu 213. Khái niệm động viên quốc phòng?**

Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn bộ năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị cho Quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nƣớc hoặc một số địa phương,... phục vụ cho quốc phòng, nhằm giành thế chủ động, bảo toàn, phát huy tiềm lực mọi mặt của quốc gia, duy trì, ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong mọi tình huống, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**Câu 214. Các nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng?**

+ Động viên công nghiệp quốc phòng được tiến hành trên cơ sở năng lực sản xuất, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho Quân đội.

+ Việc lựa chọn, giao nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng cho các doanh nghiệp công nghiệp phải bảo đảm tính đồng bộ theo nhu cầu sản xuất, sửa chữa trang bị của Quân đội và phù hợp với năng lực sản xuất, sửa chữa trang bị của doanh nghiệp.

+ Nhà nước bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp công nghiệp, người lao động trong chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng.

**Câu 215. Các nội dung động viên quốc phòng?**

+ Động viên công nghiệp quốc phòng được chuẩn bị từ thời bình, là việc làm thường xuyên từ Trung ương đến địa phương.

+ Động viên công nghiệp quốc phòng không áp dụng đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

+ Có thể tổng động viên hoặc động viên cục bộ: Chiến tranh tương lai nếu xảy ra là một cuộc chiến tranh hiện đại, đối phương chủ yếu sử dụng vũ khí công nghệ cao, bất ngờ, tiến công từ xa vào các mục tiêu trọng yếu trên phạm cả nước, bằng pháo binh, không quân, tên lửa hành trình... Vì vậy, động viên công nghiệp quốc phòng chúng ta phải được chuẩn bị từ thời bình, bảo đảm cho đất nước luôn ở trạng thái sẵn sàng đáp ứng được với mọi tình huống.